

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2014

TÊN TÀI LIỆU  
NHẬN VÀ HỌ TÊN

**ĐỀ** Số: 13212/Số 97/QĐ-CN-TĂCN  
Ngày: 29/5/14

Bản chính: SA  
Đến: SA  
Bản sao: TH  
Đến: HT  
Hoàn thành: 11

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi

**CỤC TRƯỞNG CỤC CHĂN NUÔI**

Căn cứ Quyết định số 665/2014/QĐ- BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ kết luận của Đoàn đánh giá tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi được thành lập theo Quyết định số 56/QĐ-CN-TĂCN ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Hồ sơ hoàn thiện về đăng ký chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi của Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert);

Căn cứ Văn bản số 411/KHCN ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc cấp mã số tổ chức chứng nhận hợp quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Địa chỉ: Số 08 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Điện thoại: 043 7561 025; Fax: 043 7563 188) là tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được chỉ định chứng nhận tại Phụ lục đính kèm.

**Mã số: 01- 0006 - BNN.**

**Điều 2.** Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 (ba) năm, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trung tâm Chứng nhận phù hợp có trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận hợp quy phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 4.** Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi, Thủ trưởng đơn vị có tên nêu tại Điều 1, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Vụ KHCN & MT (để biết);
- TT. Tin học và Thống kê (để biết);
- Lưu: VT, TĂCN.



**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**CỤC  
CHĂN NUÔI**

**Nguyễn Xuân Dương**



## PHỤ LỤC

**Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được chỉ định chứng nhận hợp quy của Trung tâm Chứng nhận phù hợp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **97** /QĐ-CN-TĂCN ngày **12** tháng 5 năm 2014 của Cục trưởng Cục Chăn nuôi)

| TT | Tên Quy chuẩn kỹ thuật   | Ký hiệu                       |
|----|--|-------------------------------|
| 1  | Thức ăn chăn nuôi - hàm lượng kháng sinh, hóa dược, vi sinh vật và kim loại nặng tối đa cho phép trong thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà.  | QCVN 01 - 10:<br>2009/BNNPTNT |
| 2  | Thức ăn chăn nuôi - hàm lượng kháng sinh, vi sinh vật và kim loại nặng tối đa cho phép trong thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt.           | QCVN 01 - 11:<br>2009/BNNPTNT |
| 3  | Thức ăn chăn nuôi - hàm lượng kháng sinh, hóa dược, vi sinh vật và kim loại nặng tối đa cho phép trong thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn. | QCVN 01 - 12:<br>2009/BNNPTNT |
| 4  | Thức ăn chăn nuôi - hàm lượng kháng sinh, hóa dược, vi sinh vật và kim loại nặng tối đa cho phép trong thức ăn cho bê và bò thịt.          | QCVN 01 - 13:<br>2009/BNNPTNT |
| 5  | Thức ăn chăn nuôi - Các chỉ tiêu vệ sinh an toàn và mức giới hạn tối đa cho phép trong thức ăn chăn nuôi.                                  | QCVN 01 - 78:<br>2011/BNNPTNT |
| 6  | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại - Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm                     | QCVN 01 - 77:<br>2011/BNNPTNT |